

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **144/2021/HNGĐ-ST**
Ngày: 18/11/2021
V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mai

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Tổng Thị Diệp

Ông Đỗ Văn Dực

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thùy Linh- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Ngọc- Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 11 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 528/2021/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2021 về việc “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 163/2021/QĐXX-HNGĐ ngày 08/11/2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Hoàng Thị Mỹ D sinh năm 1990

Hộ khẩu thường trú: Số 263 thôn 7, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Địa chỉ liên lạc: Số 83 thôn 1, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (có mặt)

Bị đơn: Ông Nguyễn Phi L, sinh năm 1986

Địa chỉ: Số 263 thôn 7, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Nguyên đơn bà Hoàng Thị Mỹ D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi và ông Nguyễn Phi L tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2007 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 22 tháng 01 năm 2009. Chúng tôi chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do ông L nghiện hút, không lo làm ăn, xúc phạm tôi và gia đình. Năm 2020 ông L dùng bạo lực đối với tôi nên mâu thuẫn ngày càng lớn, không còn tiếng nói chung. Do không thể sống chung được với ông L nên tôi và 02 con đã về nhà mẹ đẻ sinh sống và đã ly thân từ tháng 6 năm 2021 đến nay. Quá trình sống ly thân ông L không đến hỏi thăm, quan tâm chăm sóc vợ

con, đến nay thì tôi xác định vợ chồng không còn tình cảm, đời sống hôn nhân không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với ông L .

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng tôi có 02 con chung là Nguyễn Hoàng Thảo U , sinh ngày 27/6/2007 và Nguyễn Hoàng L , sinh ngày 17/11/2015. Tôi có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con chung đến tuổi thành niên. Về cấp dưỡng nuôi con chung tôi không yêu cầu.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Bị đơn ông Nguyễn Phi L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân như bà D trình bày là đúng. Quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc, đến năm 2020 do công việc của tôi không ổn định, làm ăn thua lỗ, tôi chán nản nên nghe theo bạn bè sử dụng chất kích thích là ma túy. Ngoài ra chúng tôi còn có xảy ra một số mâu thuẫn trong cách nuôi dạy con cái. Tôi xác định mâu thuẫn trong gia đình là do tôi, từ khoảng tháng 6 -7 năm 2021 thì vợ và con tôi về nhà mẹ đẻ sinh sống. Nhưng tôi thiết nghĩ những mâu thuẫn đó có thể hòa giải được, tôi mong muốn có thời gian để tôi cố gắng sửa chữa những khuyết điểm và lo lắng chăm sóc gia đình ngày một tốt hơn. Nay, chị D làm đơn ly hôn thì tôi có nguyện vọng đoàn tụ để cùng nhau chăm sóc, nuôi dưỡng hai con trưởng thành.

Về con chung: Vợ chồng tôi có 02 con chung là Nguyễn Hoàng Thảo U , sinh ngày 27/6/2007 và Nguyễn Hoàng L , sinh ngày 17/11/2015, tôi muốn có thời gian suy nghĩ để quyết định. Nếu Tòa án cho ly hôn thì tôi không có nguyện vọng gì về con chung.

Về tài sản chung: Không có; Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật và quan điểm về việc giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án từ khi Tòa án thụ lý và tại phiên tòa sơ thẩm đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ của đương sự theo Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX: Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39; Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hoàng Thị Mỹ D ;

Về hôn nhân: Bà Hoàng Thị Mỹ D được ly hôn với ông Nguyễn Phi L .

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hoàng Thảo U , sinh ngày 27/6/2007 và Nguyễn Hoàng L , sinh ngày 17/11/2015 cho bà Hoàng Thị Mỹ D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến lúc đủ 18 tuổi. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không giải quyết.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra lại tại phiên tòa, qua ý kiến phát biểu của vị đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết là “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con”, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn yêu cầu xin được ly hôn và nuôi con với bị đơn nơi cư trú tại thành phố B, tỉnh Đắk Lắk nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về nội dung: Bà Hoàng Thị Mỹ D và ông Nguyễn Phi L tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Quá trình duy trì quan hệ hôn nhân, cả hai bên đều thừa nhận giữa vợ chồng xảy ra rất nhiều mâu thuẫn không thể hòa giải được. Nguyên nhân chính là do trong cách nuôi dạy con cái không có sự hòa hợp nhau, ông L không có công việc ổn định nên chán nản nên có sử dụng chất ma túy và có đánh đập chị D nên làm cho cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Hiện nay bà D và ông L đã sống ly thân nhau. Qua xác minh tại chính quyền địa phương cũng cho biết vợ chồng ông L, bà D quá trình chung sống có nhiều mâu thuẫn xảy ra do ông L đánh đập bà D và có nghiện ma túy nên bà D đã về nhà mẹ đẻ sinh sống.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa bà D và ông L đã rất trầm trọng, đời sống chung không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn gia đình chủ yếu do ông L và ông L xin đoàn tụ gia đình nhưng không có biện pháp gì để hàn gắn hạnh phúc gia đình. Do vậy, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Hoàng Thị Mỹ D là phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Điều 56. Ly hôn theo yêu cầu của một bên

1. Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được.

Về con chung: Giữa bà D và ông L có 02 con chung là Nguyễn Hoàng Thảo U, sinh ngày 27/6/2007 và Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 17/11/2015. Hiện nay 02 con đang do bà D trực tiếp nuôi dưỡng. Nguyên vọng của bà D được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con chung đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi), cháu U cũng có nguyện vọng xin ở với mẹ còn ông L không có ý kiến gì về con.

Hội đồng xét xử xét nguyện vọng xin nuôi 02 con chung của bà D là phù hợp với nguyện vọng của cháu U , còn cháu Lân hiện nay còn nhỏ cần có sự chăm sóc của người mẹ còn ông L không có nghề nghiệp ổn định và nghiện ma túy nên không đảm bảo điều kiện nuôi con nên cần giao 02 con chung cho bà D trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà D không yêu cầu nên không giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về tài sản tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

[4] Về án phí: Nguyên đơn bà Hoàng Thị Mỹ D phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Điều 144, Điều 147; khoản 1 Điều 227, Điều 228; Điều 238; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng: khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Áp dụng: khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hoàng Thị Mỹ D .

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Hoàng Thị Mỹ Duyên được ly hôn với ông Nguyễn Phi L .

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hoàng Thảo U , sinh ngày 27/6/2007 và Nguyễn Hoàng L , sinh ngày 17/11/2015 cho bà Hoàng Thị Mỹ D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến lúc đủ 18 tuổi.

Ông Nguyễn Phi L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Nguyên đơn bà Hoàng Thị Mỹ D phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0004409 ngày 16/7/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột.

4. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

- Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
 - VKSND tỉnh Đắk Lắk;
 - VKSND Tp.BMT;
 - CCTHADS TP. BMT;
 - UBND xã Hòa Phú;
 - Các đương sự;
 - Lưu HS

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký

Lê Thị Mai